

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DL**

Căn cứ Điều 212 và 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; 81;82;83;84 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 319/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Đỗ Văn L và bà Trần Thị S. Địa chỉ: Thôn A xã D, huyện DL, tỉnh LD.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa các đương sự là phù hợp.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Đỗ Ngọc TA; sinh ngày 10/5/2013 và Đỗ Thị L; sinh ngày 16/8/1992. Hiện nay cháu Đỗ Thị L đã lớn có khả năng tự nuôi sống bản thân. Cháu nhỏ Đỗ Ngọc TA đang sống chung với anh L tại tỉnh Đắk Nông. Các đương sự thống nhất thỏa thuận, khi ly hôn giao cháu Đỗ Ngọc TA sinh; ngày 10/5/2013 cho ông Đỗ Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, bà Trần Thị S không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy sự thỏa thuận về nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, Tòa án cần công nhận sự thỏa thuận về nuôi con như trên là phù hợp.

[3] Về phần tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét.

[4] Về án phí, lệ phí tòa án: Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Đỗ Văn L và bà Trần Thị S mỗi người chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí Tòa án.

[5] Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đỗ Văn L và bà Trần Thị S.

- Về nuôi con chung: Khi ly hôn giao cháu Đỗ Ngọc TA sinh; ngày 10/5/2013 cho ông Đỗ Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, bà Trần Thị S không phải cấp dưỡng nuôi con. Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo luật hôn nhân và gia đình.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Đỗ Văn L và bà Trần Thị S mỗi người chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí Tòa án. Được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã tạm ứng theo biên lai thu tiền số 0006926 ngày 07/11/2022 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện DL. Ông L và bà S đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh LD;
- VKSND huyện DL;
- Chi cục THA DL;
- Các đương sự ;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Bá Cường Huy